

PHÁT TÂM BỒ ĐỀ KINH LUẬN

Tạo luận: Bồ Tát Thiên Thân.

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Cưu Ma La Thập.

QUYỂN HẠ

Phẩm Thứ Bảy: TỶ LÊ DA BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu hạnh Tinh tiến? Nếu Tinh tiến mà tự lợi, lợi tha, cả mình và người đều lợi lạc thì nên làm. Tinh tiến như vậy là hay trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh khiến họ xa lìa khổ não nên tu hạnh Tinh tiến. Người tu hạnh Tinh tiến bất cứ lúc nào cũng thường siêng năng, tu tập Phạm hạnh thanh tịnh, xa lìa biếng trễ, tâm không phóng dật. Đối với hoạn nạn, những việc không lợi ích, tâm thường tinh tiến, trọn không thoái chuyển. Đây gọi là Bồ tát phát tâm tu hạnh Tinh tiến. Nhờ tu tinh tiến nên hay được những pháp thiện thượng diệu của thế gian và xuất thế gian, đây là tự lợi. Giáo hóa chúng sinh khiến họ siêng tu thiện pháp, đây là lợi tha. Đem công đức tu tập chính nhân Bồ đề của mình giáo hóa chúng sinh khiến họ cũng lợi lạc như mình, đây là mình và người đều lợi lạc. Nhờ tu hạnh Tinh tiến mà được diệu quả thanh tịnh thù thắng, vượt qua các Địa, mau thành Chính giác, đây là trang nghiêm đạo Bồ đề. Tinh tiến có hai loại:

1. Vì cầu đạo Vô thượng mà phát tâm Tinh tiến.
2. Vì muốn cứu vớt mọi thống khổ nên phát tâm Tinh tiến.

Bồ tát thành tựu mười niệm nên hay phát tâm siêng năng thực hành Tinh tiến. Mười niệm ấy gồm:

1. Niệm vô lượng công đức của Phật.
2. Niệm tính giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Pháp.
3. Niệm tính thanh tịnh không nhiễm của Tăng.
4. Niệm thực hành Đại từ làm an ổn chúng sinh.
5. Niệm thực hành Đại bi cứu vớt mọi thống khổ.

6. Niệm nhóm chính định để khuyến phát tu thiện.
7. Niệm nhóm tà định để nhổ bỏ trở về cội nguồn.
8. Niệm sự đói khát nóng bức khổ não trong loài Ngạ quỷ.
9. Niệm phải chịu mọi thống khổ triền miên trong loài súc sinh.
10. Niệm phải chịu sự khổ đau thiêu đốt trong đường Địa ngục.

Bồ tát suy nghĩ mười niệm như vậy, công đức của Tam Bảo ta phải tu tập; từ bi chính định, ta phải khuyến khích; Tà định, nỗi thống khổ của chúng sinh trong ba đường ác ta phải cứu vớt. Tư duy như vậy, chuyên tâm bất loạn, ngày đêm cần tu không hề ngừng nghỉ, như thế được gọi là hay khởi chính niệm Tinh tiến. Bồ tát Tinh tiến cũng có bốn việc, đó là tu tập Bốn chính cần.

1. Pháp ác chưa sinh thì đừng cho phát sinh.
2. Pháp ác đã sinh phải mau đoạn trừ.
3. Pháp thiện chưa sinh phải làm cho nó phát sinh.
4. Pháp thiện sinh rồi phải làm cho nó tăng trưởng viên mãn.

Bồ tát tu tập Bốn chính cần như vậy không hề ngừng nghỉ, đó là Tinh tiến. Chuyên cần Tinh tiến hay phá trừ tất cả phiền não, tăng trưởng chính nhân Bồ đề vô thượng. Bồ tát hay nhận mọi sự thống khổ của thân tâm, vì muốn làm an ổn chúng sinh nên không hề biết mỏi mệt, đó là Tinh tiến. Lúc Bồ tát phát tâm Tinh tiến xa lìa dua nịnh, tà ác, tức là đã tu tập chính Tinh tiến, đó là tu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định, Trí tuệ, Từ Bi Hỷ Xả. Việc muốn làm, đã làm, đang làm đều chí tâm siêng năng tinh tiến không hề hối tiếc. Đối với pháp thiện và việc cứu vớt thống khổ, như cứu lửa cháy đầu, tâm không thoái lui, đó là Tinh tiến. Bồ tát tuy không tiếc thân mạng, nhưng vì cứu vớt mọi thống khổ, hộ trì chính pháp, nên cần phải yêu tiếc thân mạng, không bỏ uy nghi, thường tu pháp thiện. Lúc tu pháp thiện tâm không biếng trễ, dù phải mất mạng cũng không bỏ chính pháp, đó là Bồ tát tu đạo Bồ đề, cần hành Tinh tiến. Người biếng trễ thì không thể trong một lúc mà bố thí khắp tất cả, không thể Trì giới, Nhẫn nhục. Đối với mọi thống khổ phải cần hành Tinh tiến, thân tâm chính định, phân biệt thiện ác. Bởi vậy nên nói, Tinh tiến là chính nhân làm cho Sáu Ba-la-mật tăng trưởng. Nếu hạnh Tinh tiến của Bồ tát ma-ha-tát tăng trưởng thì mau chóng thành tựu Bồ đề vô thượng. Bồ tát phát Đại trang nghiêm mà khởi hạnh Tinh tiến cũng có bốn việc:

1. Phát đại trang nghiêm.
2. Tích tập đồng mãn.
3. Tu tập căn lành.

4. Giáo hóa chúng sinh.

Vì sao Bồ tát phát đại trang nghiêm? Vì trong sinh tử, Bồ tát hay kham nhẫn vô lượng số kiếp, trong vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha hằng hà sa vô số kiếp sẽ thành Phật đạo nên tâm không biết mỏi mệt, đó gọi là không biếng nhác trang nghiêm Tinh tiến. Bồ tát tích tập đồng mãnh mà khởi Tinh tiến, như trong ba ngàn đại thiên thế giới toàn là lửa dữ, nhờ gặp Phật nên được nghe pháp, vì đưa chúng sinh vào trong pháp thiện nên cần phải từ nhà lửa ấy mà vượt ra, vì điều phục chúng sinh nên đặt tâm thiện trong Đại bi, đó là đồng mãnh Tinh tiến. Bồ tát tu tập căn lành mà khởi Tinh tiến, như đem tất cả căn lành đã phát đó hồi hướng về Bồ đề Vô thượng, vì muốn thành tựu Nhất thiết trí, đó là tu tập căn lành Tinh tiến. Bồ tát giáo hóa chúng sinh mà khởi Tinh tiến, tính của chúng sinh không thể tính kể, như hư không vô lượng vô biên, Bồ tát lập nguyện ta phải độ thoát hết tất cả chúng sinh không còn sót, vì muốn hóa độ nên cần hành Tinh tiến, đó là giáo hóa Tinh tiến.

Nói tóm lại, Bồ tát tu tập trợ đạo tạo công đức trợ giúp thành tựu trí tuệ vô thượng, tu tập Phật pháp mà khởi Tinh tiến, công đức của chư Phật vô lượng vô biên, Bồ tát ma-ha-tát phát đại trang nghiêm, cần hành Tinh tiến cũng vô lượng vô biên như vậy. Bồ tát ma-ha-tát tu hành Tinh tiến không có tâm lừa dối, vì cứu vớt mọi thống khổ. Như vậy là đã thành tựu viên mãn Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

Phẩm Thứ Tám: THIÊN NA BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu tập Thiền định? Nếu Thiền định mà tự lợi, lợi tha, mình người đều lợi lạc thì nên tu. Thiền định như vậy thì có khả năng trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh, khiến họ lìa khổ nên tu Thiền định. Người tu Thiền định thường khéo nhiếp phục tâm mình, tất cả loạn tưởng thấy đều không khởi, đi đứng nằm ngồi thường buộc niệm hiện tiền, quán thuận quán nghịch, quán từ đầu đến cổ, tay, chân, ngực, lưng, an ban sở tức, đó gọi là Bồ tát phát tâm tu Thiền định. Nhờ tu Thiền định nên không thụ các quả báo xấu, tâm thường an vui, đó là tự lợi. Giáo hóa chúng sinh khiến họ tu tập chính niệm, đó là lợi tha. Đem công đức tu tập Tam muội thanh tịnh, giác quan lìa ác ấy giáo hóa chúng sinh khiến họ cũng lợi lạc như mình, đó là mình và người đều lợi lạc. Nhờ tu Thiền định nên được tám thứ giải thoát, cho đến tam muội Thủ Lăng Nghiêm, Kim Cang đó gọi là trang nghiêm đạo Bồ đề, Thiền định do ba pháp sinh.

1. Từ Văn tuệ.
2. Từ Tư tuệ.
3. Từ Tu tuệ.

Từ ba pháp này mà dần dần sinh tất cả Tam muội. Thế nào Văn tuệ? Là tâm thường ưa thích những pháp đã được nghe, lại suy nghĩ rằng, vô ngại giải thoát v.v.. là pháp của chư Phật, cần phải nhờ nghe nhiều mà thành tựu. Suy nghĩ vậy rồi, bất cứ lúc nào cầu pháp cũng siêng năng Tinh tiến, ngày đêm thường ưa nghe pháp, không bao giờ thấy chán thấy đủ, đó là Văn tuệ.

Thế nào là Tư tuệ? Là suy nghĩ quán sát như thật tướng của tất cả pháp hữu vi, đó là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, niệm niệm sinh diệt, mau chóng tan hoại, nhưng chúng sinh bị ưu sầu khổ não yêu ghét trói buộc, bị lửa tham sân si thiêu đốt, tăng trưởng thống khổ thêm trong đời sau, nó không có thật tính, giống như huyễn hóa. Thấy như vậy rồi liền sinh tâm nhằm chán, xa lìa tất cả pháp hữu vi, càng thêm tinh tiến, hướng đến trí tuệ Phật. Suy nghĩ, trí tuệ của Như Lai không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, có sức mạnh lớn không gì hơn được, nó hay làm cho chúng sinh đến được thành lớn an ổn không sợ sệt, không còn thoái chuyển, hay cứu vô lượng chúng sinh khổ não. Thấy được trí Phật vô lượng, thấy pháp hữu vi khổ não vô lượng, chí tâm mong cầu Đại thừa vô thượng, đó gọi là Tư tuệ.

Thế nào là Tu tuệ? Là từ mảnh xương đầu tiên quán mãi đến Bồ

đề Vô thượng, đều gọi là Tu tuệ. Lìa dục, pháp bất thiện, có giác có quán, lìa sinh hỷ lạc vào Sơ thiền. diệt giác quán, bên trong chế tâm một chỗ thanh tịnh, không giác không quán, Định sinh hỷ lạc vào Nhị thiền. Lìa hỷ cho nên xả hành, tâm niệm an lạc, thân được yên vui, hay xả những gì Hiền Thánh đã nói, thường niệm thụ lạc vào Tam thiền. Đoạn khổ, đoạn vui, trước phải diệt ưu, hỷ, xả bất khổ bất lạc hạnh, niệm thanh tịnh vào Tứ thiền. Vượt qua tất cả sắc tướng, diệt tất cả đối tượng, không niệm tất cả tướng sai khác, biết hư không vô biên liền thể nhập xứ hư không vô sắc định. Vượt qua tất cả tướng hư không, biết Thức vô biên liền thể nhập xứ vô sắc thức định. Vượt qua tất cả tướng Thức, biết vô sở hữu, liền nhập xứ vô sở hữu vô sắc định. Vượt qua tất cả vô sắc phi hữu xứ, biết phi hữu phi tướng vô tướng, liền thể nhập xứ Vô sắc phi hữu tướng phi vô tướng. Chỉ tùy thuận pháp hạnh nên không ưa đắm, cầu vô thượng thừa, thành Tối chính giác, đó là Tu tuệ. Bồ tát từ Văn, Tư, Tu tuệ mà tinh cần thâm giữ tâm, như vậy là thành tựu chính định. Ba minh, Sáu thông, viên mãn Thiền na Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ tát tu tập thiền định lại có mười pháp hạnh mà Thanh văn, Bích Chi Phật không có.

1. Tu định mà không thấy có ngã, vì đầy đủ các thiền định của Như Lai.

2. Tu định mà không đắm không chấp, vì xả bỏ tâm nhiễm, không cầu sự an vui cho chính mình.

3. Tu định có đủ thần thông, vì biết các tâm hành của chúng sinh.

4. Tu định biết tâm chúng sinh, vì độ thoát tất cả chúng sinh.

5. Tu định hành Đại bi, vì đoạn phiền não cho chúng sinh.

6. Tu định và các thiền định Tam muội, vì khéo biết ra, vào, vượt qua ba cõi.

7. Tu định thường được tự tại, vì đầy đủ tất cả pháp thiện.

8. Tu định, tâm mình vắng lặng, vì vượt xa Tam muội thiền định của Nhị thừa.

9. Tu định thường nhập trong Trí tuệ, vì vượt khỏi thế gian đến được bờ bên kia.

10. Tu định hay trùng hưng chính pháp, vì tiếp nối mạng mạch Tam Bảo không để đoạn dứt.

Thiền định như vậy, hàng Thanh Văn. Bích Chi Phật không cùng có. Lại nữa, vì biết tâm khổ não của tất cả chúng sinh nên tu tập Thiền định, trợ giúp thành tựu trụ tâm, khiến Thiền định này an trụ trong tâm bình đẳng, đây gọi là Thiền định. Thiền định như vậy là ngang bằng với

không, vô tướng, vô nguyện, vô tác. Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác này ngang bằng với chúng sinh. Chúng sinh ngang bằng với các pháp, thể nhập được như vậy thì gọi là Thiền định. Lại nữa, Bồ tát tùy thuận hạnh của thế gian mà không nhiễm ô những hạnh ấy, xả tám pháp thế gian, diệt tất cả oán kết, xa lìa nơi ồn ào, thích ở một mình, Bồ tát tu tập thiền định như vậy thì tâm an lạc, lìa tất cả pháp thế gian. Lại nữa, Bồ tát tu Thiền định và đầy đủ trí tuệ, phương tiện, thần thông. Thế nào là thông? Thế nào là trí? Nếu thấy sắc tướng hay nghe âm thanh, hoặc biết tâm người hay nghĩ biết quá khứ, hoặc thông đạt đến khắp thế giới chư Phật, đó gọi là thông. Biết sắc chính là pháp tính, thấu tỏ âm thanh là tâm hạnh, tính tướng vắng lặng, ba đời bình đẳng, biết cõi chư Phật đồng với tướng của hư không mà không chứng diệt tận, đó gọi là Trí. Thế nào là phương tiện? Thế nào là Tuệ? Là lúc thể nhập Thiền định sinh tâm Đại từ bi, không bỏ thế nguyện, tâm như kim cang, quán thế giới chư Phật để trang nghiêm đạo tràng Bồ đề, đó gọi là phương tiện. Tâm mình rất ráo vắng lặng, không ngã, không chúng sinh, tư duy bản tính các pháp vốn không loạn, thấy cõi chư Phật đồng với hư không, quán những thứ trang nghiêm đồng với sự vắng lặng, đó gọi là Tuệ. Đây gọi là Bồ tát tu Thiền định đầy đủ thần thông, trí, tuệ, phương tiện. Bốn hạnh này đầy đủ thì sẽ gần đến được Bồ đề vô thượng. Bồ tát ma-ha-tát tu tập Thiền định sẽ không hề còn tâm ác vì pháp vốn chẳng động. Như vậy là thành tựu viên mãn Thiền na Ba-la-mật.
